Lấy từ một chục



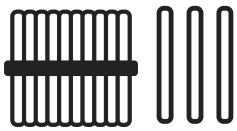
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

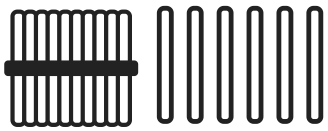
- Phần lẻ không đủ để bớt thì lấy từ một chục. Ví dụ 13 − 8: lấy 8 từ chục, 10 − 8 = 2, rồi 2 và 3 là 5.
- Đọc to từng yêu cầu. Con cần thì cho con dùng que tính hoặc vẽ chấm ra nháp, đừng nhắc đáp số.

1 Gạch đi số cần bớt ở một chục rồi viết số còn lại.

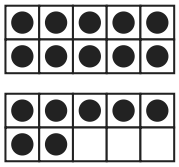
Chỉ gạch ở bó que hay khung đầy, không gạch phần lẻ.



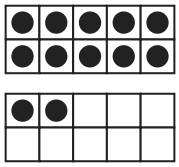
Gạch 9 **13 − 9 =** ☐



Gạch 8 **16 − 8 =** ☐



Gạch 9 **17 − 9 =** ☐

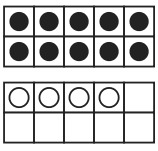


Gạch 6 **12 − 6 =** ☐

2 Làm bước 1, bước 2 rồi viết kết quả lên dòng đầu.

Bước 1: lấy số cần bớt từ 10. Bước 2: gộp số vừa được với phần lẻ.

14 − 6 = ☐



10 4

Bước 1: **10 − 6 =** ☐

Bước 2: ☐ **+ 4 =** ☐

15 − 9 = ☐

10 5

Bước 1: **10 − 9 =** ☐

Bước 2: ☐ **+ 5 =** ☐

3 Viết kết quả từng phép trừ.

18 − 9 = ☐

10 8

12 − 4 = ☐

11 − 8 = ☐

10 1

11 − 2 = ☐

14 − 9 = ☐

10 4

11 − 5 = ☐

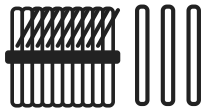
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

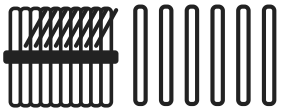
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

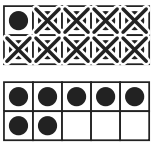
1 **Gạch đi số cần bớt ở một chục rồi viết số còn lại.**



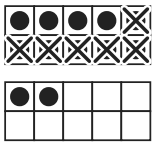
Gạch 9 **13 − 9 = 4**



Gạch 8 **16 − 8 = 8**



Gạch 9 **17 − 9 = 8**

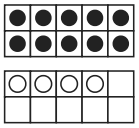


Gạch 6 **12 − 6 = 6**

Khi con làm sai: Con gạch vào phần lẻ: chỉ vào bó que (khung đầy) và nhắc con "Lấy từ một chục". Con gạch thừa hay thiếu: đếm to cùng con những cái đã gạch rồi sửa cho đủ. Con viết sai: chỉ phần còn lại của chục và đọc, ví dụ với 13 − 8, "10 trừ 8 bằng 2", rồi chỉ phần lẻ, đọc "2 và 3 gộp lại được 5".

2 **Làm bước 1, bước 2 rồi viết kết quả lên dòng đầu.**

14 − 6 = 8



10 và 4

Bước 1: **10 − 6 = 4**

Bước 2: **4 + 4 = 8**

15 − 9 = 6

10 và 5

Bước 1: **10 − 9 = 1**

Bước 2: **1 + 5 = 6**

Khi con làm sai: Con sai ở bước 1: vẽ một khung mười ô đầy chấm, gạch đi số cần bớt, đếm số chấm còn lại. Con sai ở bước 2: vẽ các chấm còn lại của chục cạnh các chấm lẻ, đếm tiếp cùng con.

3 **Viết kết quả từng phép trừ.**

18 − 9 = 9

10 và 8

12 − 4 = 8

11 − 8 = 3

10 và 1

11 − 2 = 9

14 − 9 = 5

10 và 4

11 − 5 = 6

Khi con làm sai: Con tính sai: vẽ sơ đồ dưới số đứng đầu, ví dụ 13 gồm 10 và 3. Hỏi con "Phần lẻ có đủ để bớt không?". Không đủ thì làm hai bước cùng con: lấy từ một chục, rồi gộp với phần lẻ.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Bớt phần lẻ trước

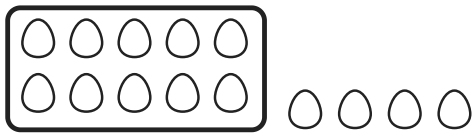


Tên bé: ..... Ngày: .....

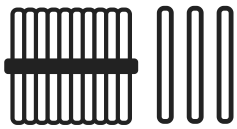
Bố mẹ đọc trước:

- Bài này bớt phần lẻ trước. Ví dụ 14 − 6: tách 6 thành 4 và 2, bớt 4 cho về 10, rồi 10 − 2 = 8.
- Đọc to từng yêu cầu. Con cần thì cho con dùng que tính hoặc vẽ chấm ra nháp, đừng nhắc đáp số.

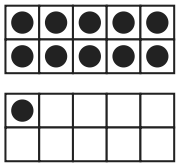
1 Gạch hết phần lẻ trước, rồi gạch tiếp ở một chục cho đủ.



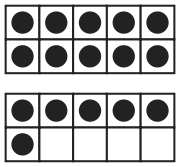
Gạch 9 **14 − 9 =** ☐



Gạch 4 **13 − 4 =** ☐



Gạch 5 **11 − 5 =** ☐



Gạch 8 **16 − 8 =** ☐

2 Tách số cần bớt, rồi viết các số còn thiếu.

Ô bên trái của sơ đồ là phần lẻ của số đứng đầu.

15 − 7 = 10 − ☐



15 − 7 = ☐

12 − 4 = 10 − ☐



12 − 4 = ☐

18 − 9 = 10 − ☐



18 − 9 = ☐

3 Viết kết quả từng phép trừ. Dùng dải số nếu cần.

7	8	9	10	11	12

11 − 1 = ☐

11 − 2 = ☐

11 − 3 = ☐

6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

14 − 4 = ☐

14 − 5 = ☐

14 − 6 = ☐

14 − 7 = ☐

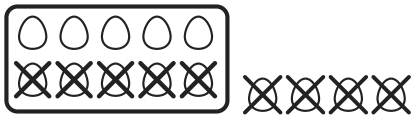
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

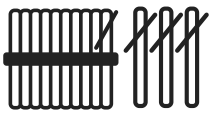
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

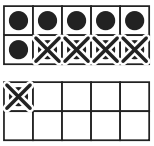
1 **Gạch hết phần lẻ trước, rồi gạch tiếp ở một chục cho đủ.**



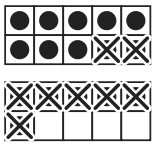
Gạch 9 **14 − 9 = 5**



Gạch 4 **13 − 4 = 9**



Gạch 5 **11 − 5 = 6**



Gạch 8 **16 − 8 = 8**

Khi con làm sai: Con gạch vào chục khi phần lẻ chưa hết: nhắc con "Bớt phần lẻ trước". Con gạch thừa hay thiếu: đếm to cùng con những cái đã gạch, nói ví dụ "Cần bớt 4, con đã bớt 5", rồi sửa cho đủ.

2 **Tách số cần bớt, rồi viết các số còn thiếu.**

15 − 7 = 10 − 2

5 2

15 − 7 = 8

12 − 4 = 10 − 2

2 2

12 − 4 = 8

18 − 9 = 10 − 1

8 1

18 − 9 = 9

Khi con làm sai: Con sai ở sơ đồ: vẽ số cần bớt thành chừng ấy chấm, khoanh số chấm bằng phần lẻ, đếm phần còn lại. Con sai ở dòng cuối: vẽ một khung mười ô đầy chấm, gạch đi phần bớt nốt, đếm số chấm còn.

3 **Viết kết quả từng phép trừ. Dùng dải số nếu cần.**

7	8	9	10	11	12

11 − 1 = 10

11 − 2 = 9

11 − 3 = 8

6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

14 − 4 = 10

14 − 5 = 9

14 − 6 = 8

14 − 7 = 7

Khi con làm sai: Con tính sai: đặt bút ở số đứng đầu trên dải số, nhảy lùi về 10 (bớt hết phần lẻ), rồi nhảy tiếp từng bước. Đếm cùng con số bước sau mốc 10.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Hai cách, cùng một số



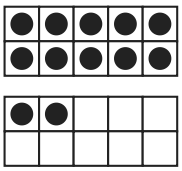
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:
- Hai cách trừ 13 − 8: lấy 8 từ chục (10 − 8 = 2, 2 và 3 là 5), hoặc bớt 3 lẻ trước rồi bớt nốt 5.
- Đọc to từng yêu cầu. Con cần thì cho con dùng que tính hoặc vẽ chấm ra nháp, đừng nhắc đáp số.

1 Gạch theo hai cách rồi viết số còn lại.

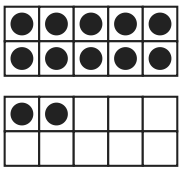
Gạch 3

Cách 1: lấy từ chục



12 − 3 = ☐

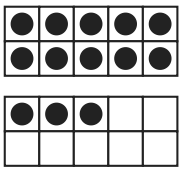
Cách 2: bớt lẻ trước



12 − 3 = ☐

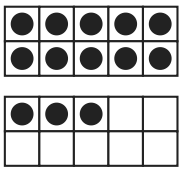
Gạch 8

Cách 1: lấy từ chục



13 − 8 = ☐

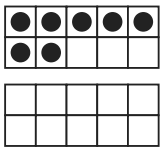
Cách 2: bớt lẻ trước



13 − 8 = ☐

2 Tìm phần còn thiếu rồi viết kết quả phép trừ.

Bài có khung: vẽ thêm chấm cho tới số đứng đầu, đếm số chấm vừa vẽ.



14 − 7 = ☐



2 + ☐ = 11

11 − 2 = ☐

3 Khoanh Đúng hay Sai. Sai thì viết số đúng vào ô.

11 − 3 = 7	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: ☐
11 − 2 = 9	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: ☐
13 − 4 = 8	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: ☐
15 − 7 = 8	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: ☐
17 − 9 = 9	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: ☐
13 − 5 = 8	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: ☐

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

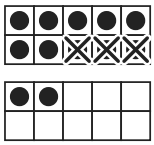
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Gạch theo hai cách rồi viết số còn lại.

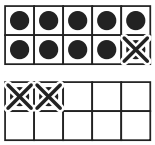
Gạch 3

Cách 1: lấy từ chục



12 − 3 = 9

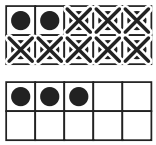
Cách 2: bớt lẻ trước



12 − 3 = 9

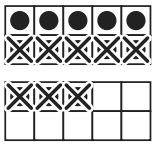
Gạch 8

Cách 1: lấy từ chục



13 − 8 = 5

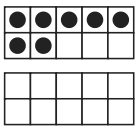
Cách 2: bớt lẻ trước



13 − 8 = 5

Khi con làm sai: Con gạch sai chỗ: nhắc lại cách của khung ấy, "Cách 1 lấy từ một chục", "Cách 2 bớt phần lẻ trước". Hai cách ra hai số khác nhau: đếm cùng con các chấm đã gạch ở từng khung, tìm khung gạch thừa hay thiếu.

2 Tìm phần còn thiếu rồi viết kết quả phép trừ.



14 − 7 = 7

7 7

2 + 9 = 11

11 − 2 = 9

Khi con làm sai: Con sai: vẽ số cần bớt thành chừng ấy chấm, rồi vẽ thêm từng chấm và đếm tiếp cùng con, ví dụ với 12 − 9: vẽ 9 chấm, vẽ thêm và đếm 10, 11, 12. Đếm số chấm vừa vẽ thêm, đó là phần còn thiếu.

3 Khoanh Đúng hay Sai. Sai thì viết số đúng vào ô.

11 − 3 = 7	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: 8
11 − 2 = 9	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: –
13 − 4 = 8	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: 9
15 − 7 = 8	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: –
17 − 9 = 9	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: 8
13 − 5 = 8	✓ Đúng	✕ Sai	Sửa lại: –

Khi con làm sai: Con khoanh nhầm: gộp số đã viết sẵn với số cần bớt, đếm cùng con rồi so với số đứng đầu, ví dụ với 12 − 4 = 9: "9 và 4 gộp lại được 13, không phải 12".

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Cộng hay trừ: bài toán đến 20



Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

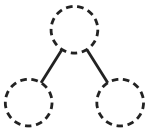
- Hỏi cả nhóm thì cộng, hỏi một phần thì trừ. Phép trừ lấy cả nhóm bớt đi một phần, nên cả nhóm đứng đầu.
- Đọc to câu chuyện (dòng chữ xám), từng câu một. Con chưa đọc được thì bố mẹ chỉ vào hình khi đọc.

1 Viết ba số vào sơ đồ, kể cả số cần tìm, rồi viết phép tính.

Bố mẹ đọc: 3 con ở trên bờ. 9 con bơi dưới ao. Có tất cả mấy con vịt?

Bờ 

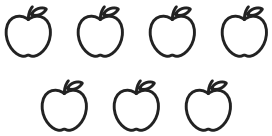
Ao 

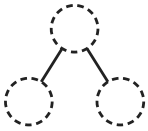


□ ○ □ = □

Bố mẹ đọc: Có 14 quả táo. Ngoài xô có 7 quả táo. Trong xô có mấy quả táo?







□ ○ □ = □

2 Viết một phép tính cho mỗi câu hỏi.

Ba câu hỏi, ba phép tính dùng chung ba số.

Bố mẹ đọc: 5 con đậu trên cành, 8 con đang bay. Có tất cả mấy con chim? Có mấy con đang bay? Có mấy con đậu trên cành?

Đậu 

Bay 

□ ○ □ = □

□ ○ □ = □

□ ○ □ = □

3 Viết một phép tính cho mỗi câu hỏi, dùng các số đã tìm.

Nhóm bị gạch đã đi xa: không đếm nhóm ấy, dùng số đã tìm ở câu trước.

Bố mẹ đọc: 3 con ở trên bờ, 8 con bơi dưới ao. Có tất cả mấy con vịt? Những con vịt dưới ao đã bơi đi xa. Có mấy con ở trên bờ? Lúc nãy có mấy con bơi dưới ao?

Bờ 

Ao 

□ ○ □ = □

□ ○ □ = □

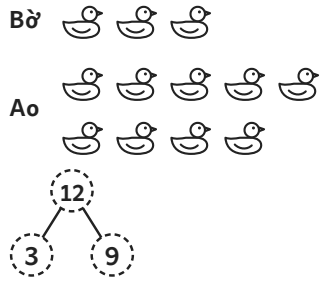
□ ○ □ = □

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

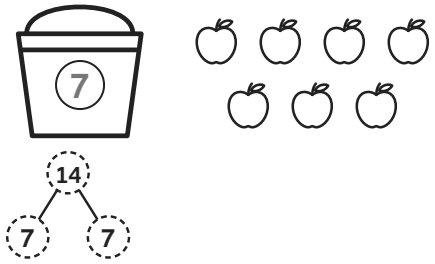
1 Viết ba số vào sơ đồ, kể cả số cần tìm, rồi viết phép tính.

Bố mẹ đọc: 3 con ở trên bờ. 9 con bơi dưới ao. Có tất cả mấy con vịt?



3 + 9 = 12

Bố mẹ đọc: Có 14 quả táo. Ngoài xô có 7 quả táo. Trong xô có mấy quả táo?

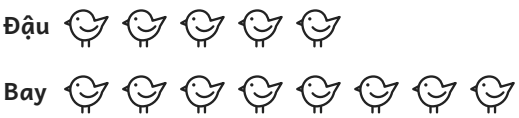


14 − 7 = 7

> **Khi con làm sai:** Sơ đồ sai: đọc lại từng câu, câu có số thì chỉ vào phần hình của nó và hỏi con số ấy là cả nhóm hay một phần. Phép tính sai: tính phép con đã viết, đặt số ấy cạnh cả nhóm, nói "Một phần mà nhiều hơn cả nhóm" hay "Cả nhóm mà ít hơn một phần".

2 Viết một phép tính cho mỗi câu hỏi.

Bố mẹ đọc: 5 con đậu trên cành, 8 con đang bay. Có tất cả mấy con chim? Có mấy con đang bay? Có mấy con đậu trên cành?



5 + 8 = 13

13 − 5 = 8

13 − 8 = 5

> **Khi con làm sai:** Con sai: vẽ sơ đồ của cảnh với đủ ba số, chỉ vào vòng của câu đang hỏi và nói "Hỏi cả nhóm thì cộng" hay "Hỏi một phần thì trừ", rồi để con viết lại.

3 Viết một phép tính cho mỗi câu hỏi, dùng các số đã tìm.

Bố mẹ đọc: 3 con ở trên bờ, 8 con bơi dưới ao. Có tất cả mấy con vịt? Những con vịt dưới ao đã bơi đi xa. Có mấy con ở trên bờ? Lúc nãy có mấy con bơi dưới ao?



3 + 8 = 11

11 − 8 = 3

11 − 3 = 8

> **Khi con làm sai:** Con lúng túng vì nhóm đã đi xa: chỉ vào các số con đã tìm ở câu trên, cả nhóm và nhóm còn ở lại, để con dùng. Con chọn sai phép tính: vẽ sơ đồ của cảnh với đủ ba số, chỉ vào vòng của câu đang hỏi và nói "Hỏi cả nhóm thì cộng" hay "Hỏi một phần thì trừ", rồi để con viết lại.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Bảng trừ trong phạm vi 20



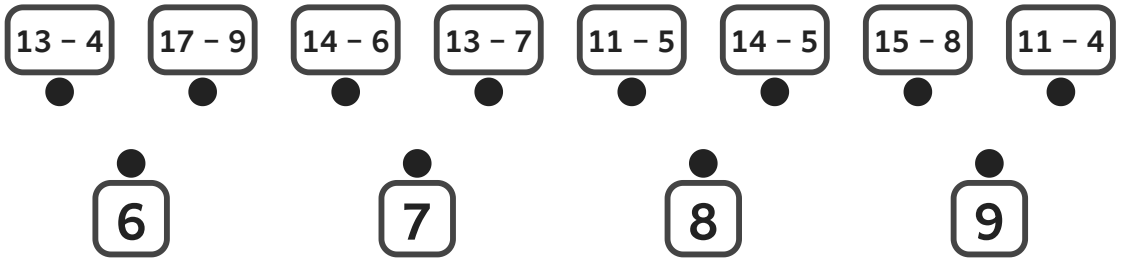
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:
- Hỏi con "Phần lẻ có đủ để bớt không?". Đủ thì chục đứng yên, không đủ thì lấy từ một chục.
- Đọc to từng yêu cầu. Con cần thì cho con dùng que tính hoặc vẽ chấm ra nháp, đừng nhắc đáp số.

1 Viết kết quả từng phép tính. Nhìn kỹ dấu cộng, dấu trừ.

13 − 4 = ☐	14 − 8 = ☐	16 − 9 = ☐
18 − 3 = ☐	15 − 7 = ☐	9 + 4 = ☐
17 + 2 = ☐	15 − 2 = ☐	12 − 9 = ☐

2 Nối mỗi phép trừ với số còn lại. Mỗi số nối với hai phép trừ.



3 Viết số vào ô trống, nhìn ô bên cạnh.

Bảng trái: nhìn ô bên trái. Bảng phải: nhìn ô ngay trên.

12 − 7 = 5	12 − 8 = ☐	13 − 6 = 7	13 − 7 = 6
13 − 7 = 6	13 − 8 = ☐	14 − 6 = ☐	14 − 7 = 7
14 − 7 = 7	14 − 8 = ☐	15 − 6 = 9	15 − 7 = ☐

4 Tính từng bên của dấu bằng, rồi khoanh Đúng hay Sai.

10 − 2 = 11 − 3	✓ Đúng	✕ Sai
17 − 8 = 10 − 8	✓ Đúng	✕ Sai
11 − 4 = 3 + 4	✓ Đúng	✕ Sai
6 = 15 − 8	✓ Đúng	✕ Sai

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

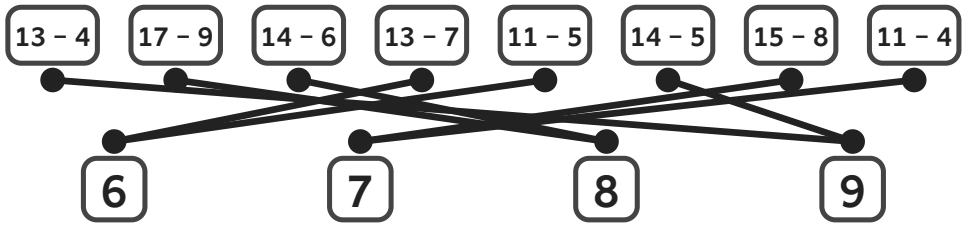
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 **Viết kết quả từng phép tính. Nhìn kỹ dấu cộng, dấu trừ.**

13 − 4 = **9**	14 − 8 = **6**	16 − 9 = **7**
18 − 3 = **15**	15 − 7 = **8**	9 + 4 = **13**
17 + 2 = **19**	15 − 2 = **13**	12 − 9 = **3**

> **Khi con làm sai:** Con tính sai: hỏi con "Phần lẻ có đủ để bớt không?", vẽ hai khung mười ô cho số đứng đầu. Đủ thì gạch ở phần lẻ, chục đứng yên. Không đủ thì gạch ở khung đầy. Để phép ấy lại, vài phép sau cho con làm lại.

2 **Nối mỗi phép trừ với số còn lại. Mỗi số nối với hai phép trừ.**



> **Khi con làm sai:** Con nối sai: vẽ hai khung mười ô và làm phép trừ ấy cùng con. Hai phép trừ cùng một số, như 13 − 5 và 14 − 6: chỉ cho con số đứng đầu và số cần bớt cùng thêm 1.

3 **Viết số vào ô trống, nhìn ô bên cạnh.**

12 − 7 = 5	12 − 8 = **4**	13 − 6 = 7	13 − 7 = 6
13 − 7 = 6	13 − 8 = **5**	14 − 6 = **8**	14 − 7 = 7
14 − 7 = 7	14 − 8 = **6**	15 − 6 = 9	15 − 7 = **8**

> **Khi con làm sai:** Con sai: lấy que tính bày phép ở ô đã có số. Sang phải thì bớt thêm 1 que, xuống dưới thì thêm 1 que vào nhóm, rồi đếm số que còn lại cùng con.

4 **Tính từng bên của dấu bằng, rồi khoanh Đúng hay Sai.**

10 − 2 = 11 − 3	**✓ Đúng**	✕ Sai
17 − 8 = 10 − 8	✓ Đúng	**✕ Sai**
11 − 4 = 3 + 4	**✓ Đúng**	✕ Sai
6 = 15 − 8	✓ Đúng	**✕ Sai**

> **Khi con làm sai:** Con khoanh nhầm: tính từng bên cùng con, viết số dưới mỗi bên, rồi vẽ hai cột chấm cạnh nhau để so.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.